

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày: 17-4-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Đức

2. Ông Phạm Mạnh Biện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Minh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1984. Tên gọi khác: Sanh.

HKTT: Tổ 4, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Chỗ ở: Tổ 02, khu phố BT, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Nghề nghiệp: Làm hồ; sơn nước; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1957; Bị cáo có 06 người anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1995. Vợ trước: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986, vợ sau: Trần Kim P, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án: 03 tiền án: 1/Ngày 30/3/2007, Tòa án nhân dân huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số: 47/2007/HSST; 2/Ngày 05/5/2009, Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 25/2009/HSST và tổng hợp hình phạt bản án số 47/2007 ngày 30/3/2007, hình phạt chung là 54 tháng tù tính từ ngày 04/01/2009; 3/Ngày 18/07/2013, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình

Phước xử phạt 03 tháng tù tính từ ngày bắt thi hành án theo bản án số 25/2013/HSST (cả 03 tiền án đã được xóa án tích); Tiền sự: Không. Trong khoảng tháng 01 năm 2018 từ ngày 04 đến ngày 31/1/2018, Nguyễn Văn H đã cùng Â, Ê, I thực hiện 07 lần hành vi Trộm cắp tài sản, bị khởi tố và bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 11/12/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Thị L, sinh năm 1960. Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: Tổ 01, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- *Bị hại:*

1. Hoàng I Q, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp L, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

2. Đào Chí Hương N, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 02, ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyễn Đình T, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 01, khu phố 2, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

4. Nguyễn Văn N, sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 01, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

5. Đặng Đức Th, sinh năm 1971 (Vắng mặt, có đơn)

Địa chỉ: Tổ 10, ấp A, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

6. Hồ Thị Kim H, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

7. Võ Minh T, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố G, phường L, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

8. Nguyễn Thị Thu H', sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố U', phường Z, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp O, xã U, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- *Người làm chứng:*

Trần Phương Đ, sinh năm 1992 (Có mặt)

Hiện đang thi hành án tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, Nguyễn Đức Â, Nguyễn Anh Ê và I (chưa rõ nhân thân lai lịch) là bạn bè quen biết nhau, không có nghề nghiệp ổn định, không có tiền tiêu xài nên rủ nhau đi tìm tài sản là xe máy của người khác, không người trông coi để chiếm đoạt. Tất cả chuẩn bị sẵn 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu Nato để chống trả tẩu thoát, 01 biển số xe 93F1-238.57 thay vào xe mô tô khi sử dụng làm phương tiện đi chiếm đoạt tài sản để tránh bị phát hiện; 02 kèm còng lực bằng kim loại dài 50cm và 46cm dùng để phá khoá cửa, cổng.

Nguyễn Thị Thanh X là bạn gái của Â mua xe Exceter biển số 93F1-167.81 đang trả góp tại cửa hàng xe máy Công Thành thị xã B do đi làm tại tỉnh Đắk Lắk nên gửi xe cho Â. Â tự ý sử dụng xe Exceter của Nguyễn Thị Thanh X, I sử dụng xe Exceter của I không rõ biển số cùng Ê, H1 làm phương tiện đi tìm xe máy để chiếm đoạt.

Â nói với bạn Trương Huy H2 khi nào trộm cắp được xe mô tô thì giao cho H2 đi bán rồi chia tiền tiêu xài. H2 đồng ý. Khi Â điện thoại cho H2 đến nhận xe mô tô chiếm đoạt nếu có thì H2 điện thoại rủ thêm Đ, H3 cùng đi. Đ sử dụng xe mô tô của mình hiệu Sirius biển số 93F1-12761 để chở H2, H3 đến điểm hẹn nhận xe của nhóm Â chiếm đoạt được rồi đem bán cho người tên Lái tại Campuchia không rõ nhân thân địa chỉ. Khi lấy tiền bán xe H2 giữ lại một phần cho mình, Đ và H3, số còn lại giao cho Â để chia cho Ê, H1, I.

Từ ngày 04 đến ngày 31/01/2018, Â, Ê, H1, I đã cùng nhau thực hiện 07 lần chiếm đoạt được 08 xe mô tô gồm 01 lần/02 xe trên địa bàn huyện Đ, 01 lần/ 01 xe tại huyện C và 05 lần/ 05 xe trên địa bàn thị xã B. Số lượng xe chiếm đoạt trên đã được H2, Đ, H3 bán cho một người đàn ông tên Lái không rõ nhân thân địa chỉ tại Campuchia. Số tiền bán xe được chia cho Â, Ê, H1, I, H2, Đ, H3 tiêu xài cá nhân hết.

Cụ thể các lần chiếm đoạt như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 04/01/2018 Ê, I, Â và H1 liên lạc với nhau qua điện thoại, Ê điều khiển xe Exceter biển số 93E1-167.81 của Â đã được thay biển số 93F1-238.57 chở H1, I điều khiển xe Exceter của I không rõ biển số chở Â đi lòng vòng khu vực Bình Long tìm xe để sơ hở chiếm đoạt. I đem theo 01 kèm còng lực dài 50cm, H1 cầm 01 mỏ lết dài 40cm. Khi đi ngang qua nhà anh Hoàng I Q thuộc tổ 6, ấp L, xã T, thị xã B đã đóng cổng hàng rào, không có người ở nhà. Lúc này tất cả dừng xe lại, Ê, I đứng ở ngoài cảnh giới còn Â lấy kèm còng lực từ I cắt khoá cổng, khoá cửa rồi cùng H1 đi vào trong nhà, sử dụng đoạn

bằng kim loại phá khóa xe mô tô nhãn hiệu Wave honda RSX màu đỏ đen biển số 93E1-156.63 dẫn ra. Á điều khiển xe vừa chiếm đoạt, I điều khiển Exceter chạy theo đi đến khu vực nhà thờ F để giao xe cho H2 bán theo kế hoạch. Khi Á điện thoại báo cho H2 biết đã chiếm đoạt xe mô tô thì H2 điện thoại cho Đ nói rõ sự việc. Đ đồng ý điều khiển xe Sirius của mình biển số 93F1-127.61 chở H2 từ xã L1, huyện Ô đến khu vực nhà thờ F gặp Á nhận xe. Á nói rõ nguồn gốc xe chiếm đoạt ở Bình Long cho H2, Đ biết để đi tìm nơi bán xe không bị phát hiện. H2 điều khiển xe chiếm đoạt cùng Đ chạy qua khu vực biên giới Campuchia bán cho người tên Lái (không rõ nhân thân, địa chỉ) với giá khoảng 10-12 triệu đồng. H2 và Đ giữ lại khoảng 03 triệu đồng chia đều nhau, số tiền còn lại giao cho Á chia đều cho Ê, H1, I để tiêu xài cá nhân. Tại kết luận định giá tài sản số 07 ngày 01/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bình Long xác định xe mô tô Wave RSX biển số 93E1-156.63 đã qua sử dụng trị giá 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng)

Lần thứ 2: Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 09/01/2018 Ê, H1, Á, I chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future neo, màu đỏ đen, biển số 59N2-744.17 của anh Đào Chí Hương N, ở tổ 2, ấp 1, xã M, huyện C. Á, I đi giao xe chiếm đoạt cho H2, Đ tại khu vực nhà thờ F. H2, Đ bán xe cho Lái được 650USD đổi thành tiền Việt Nam được 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng). H2, Đ giữ lại 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) chia đôi, số còn lại giao cho Á chia cho Ê, H1, I mỗi người 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), còn 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đổ xăng cho 02 xe Exceter. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bình Long xác định xe mô tô 59N2-744.17 trị giá 29.200.000đ (Hai mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Lần thứ 3: Khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 11/01/2018, Ê, I đứng ngoài cảnh giới, Á cầm bình xịt hơi cay, H1 cầm mỏ lết, kèm cộng lực phá khóa cửa chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha màu xanh ngọc, biển số 93E1-181.77 của anh Nguyễn Đình T ở tổ 1, khu phố 2, phường H, thị xã B. Á liên lạc với H2 để hẹn giao xe chiếm đoạt tại khu vực nhà thờ F. H2 điện thoại rủ Đ cùng đi nhận xe rồi đem bán cho Lái được khoảng 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng). H2, Đ giữ lại 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chia đôi, số còn lại giao cho Á chia cho Ê, H1, I mỗi người 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bình Long xác định xe mô tô biển số 93E1-181.77 trị giá 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

Lần thứ 4: Khoảng 04 giờ 00 phút, ngày 20/01/2018, Ê, I đứng cảnh giới, H1, Á đi vào trong dùng mỏ lết, kèm cộng lực, đoán đem theo phá khóa cổng, cửa nhà anh Nguyễn Văn N tại tổ 1 khu phố P, phường H, thị xã B, chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exceter màu xanh, biển số 93P1-250.73. Á, I đi giao xe chiếm đoạt cho H2 tại khu vực nhà thờ F. H2 điện thoại rủ Đ, H3 cùng đến nhận xe rồi đem bán xe cho Lái được khoảng 10.000.000đ (Mười triệu đồng). H2, Đ giữ lại 2.000.000đ (Hai triệu đồng) chia đôi, cho H3 khoảng 200.000đ (Hai trăm nghìn

đồng), số còn lại giao cho A chia cho E, H1, I mỗi người khoảng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bình Long xác định xe mô tô 93P1-250.73 trị giá 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng).

Lần thứ 5: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 28/01/2018, E, I đứng ngoài cánh giới, H1, A đi vào dùng mỏ lết, kèm cộng lực đem theo phá khoá cửa nhà anh Đặng Đức Th ở tổ 10, ấp A, xã T, thị xã B chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đen, biển số 93P2-039.43. A liên lạc với H2 để hẹn giao xe chiếm đoạt tại khu vực nhà thờ F. H2 điện thoại rủ Đ cùng đi nhận xe rồi đem bán cho Lái được 9.000.000đ (Chín triệu đồng). H2, Đ giữ lại 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chia đôi, số còn lại giao cho A chia cho E, H1, I mỗi người 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bình Long xác định xe mô tô 93E1-181.77 trị giá 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Lần thứ 6: Khoảng 23 giờ, ngày 30/01/2018, H1 cùng I, E, A rủ nhau điều khiển 02 xe Exceter đi từ Bình Long đến khu vực huyện Đ tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt, khi đi có đem theo 01 kèm cộng lực, 01 mỏ lết, 01 đoạn, 01 bình xịt hơi cay đã sử dụng trong các lần chiếm đoạt xe mô tô trước đó. Khi đến nhà chị Hồ Thị Kim H, ở ấp T, xã N, huyện Đ thấy không có người trông coi. E, I đứng bên ngoài cánh giới, A và H1 cầm mỏ lết, kèm cộng lực, đoạn đi vào phá khoá cổng, cửa rồi vào trong nhà. H1 sử dụng đoạn phá khoá 01 xe mô tô SH mode, màu xanh biển số 93G1-122.11 của chị Kim H và 01 xe mô tô Future màu đỏ, đen biển số 93P1-899.84 của anh Võ Minh T gửi tại nhà chị Kim H. H1 và A dẫn xe ra rồi tắt cả điều khiển xe đến khu vực ấp T1, xã L1, huyện Ô giao cho H2 bán. H2 điện thoại nói Đ, H3 cùng đi nhận xe rồi đem bán cho Lái xe SH được 19.500.000đ (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng), xe Future 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bình Long xác định xe mô tô SH mode biển số 93G1-122.11 trị giá 36.050.000đ (Ba mươi sáu triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); xe Future màu đỏ, đen biển số 93P1-899.84 trị giá 24.800.000đ (Hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Lần thứ 7: Sau khi giao 02 xe chiếm đoạt ở huyện Đ, E, H1, I, A điều khiển xe về khu vực thị xã B. Khoảng 4 giờ 00 phút, ngày 31/01/2018 khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Thu H' ở tổ 9, khu phố U, phường Z, thị xã B, H1 thấy nhà không có người trông coi. E, I đứng ngoài đường cánh giới để A, H1 đi vào trong nhà dùng mỏ lết bẻ khoá cửa rồi dùng đoạn phá khoá xe hiệu Vision màu hồng, biển số 93E1-149.75. A điều khiển xe chiếm đoạt cùng I hẹn H2 giao xe tại khu vực cầu CL. H2 nói cho Đ, H3 biết vụ việc và nói Đ, H3 điều khiển xe Sirius của Đ đến điểm hẹn nhận xe Vision đem về bán cho Lái. Số tiền bán xe Vison được là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng). H2 giữ lại 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chia đều cho H2, Đ, H3 số còn lại đưa cho A chia đều cho A, H1, I, E. Chị Thu H' phát hiện

bị mất xe liền điện thoại báo tin cho chồng tên Nguyễn Đức T hiện đang công tác tại Đồn Biên phòng Tà Vát thuộc xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh. Anh T được 01 người đàn ông Campuchia không rõ nhân thân lai lịch giúp đỡ đi tìm và chuộc lại xe với giá 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bình Long xác định xe mô tô Vision biển số 93E1-149.75 trị giá 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).

Tại các bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bình Long xác định tài sản mà Nguyễn Văn H đã chiếm đoạt có tổng trị giá: 174.050.000đ (Một trăm bảy mươi bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số:14/CT-VKSBL ngày 18/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với Viện kiểm sát truy tố về tội danh và hình phạt, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo là gia đình có công với cách mạng, hiện đang nuôi con nhỏ, thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xử mức thấp nhất của khung hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH3 nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được.

[3] Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn H cùng với A, Ê, I là các đối tượng không có nghề nghiệp ổn định đã bàn bạc, tổ chức cùng nhau tìm các xe mô tô để sơ hở, không người trông coi để lén lút chiếm đoạt rồi giao cho H2, Đ, H3 đem bán lấy tiền tiêu xài. Trong khoảng thời gian ngắn tháng 1/2018 H1 cùng đồng phạm đã 07 lần lén lút chiếm đoạt 08 xe trên địa bàn tỉnh Bình Phước gồm: 01 Honda Future biển số 93N2-744.17 tại huyện C; 01 Honda SH mode biển số 93G1-122.11, 01 Honda Future biển số 93P1-899.84 tại huyện Đ; 01 mô tô Vision biển số 93E1-149.75, 01 xe Wave RSX biển số 93P2-039.43, 01 xe mô tô Exceter biển số 93P1-250.73, 01 xe mô tô Wave anpha biển số 93E1-181.77 và 01 xe mô tô Wave biển số 93E1-156.63 tại thị xã B. Theo các kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản thị xã Bình Long tổng trị giá 08 chiếc xe mà Nguyễn Văn H và đồng phạm đã chiếm đoạt là 174.050.000đ (Một trăm bảy mươi bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện 07 lần trộm cắp trong khoảng thời gian ngắn, nhưng không lấy tiền chiếm đoạt được làm nguồn sống chính, bản thân có nghề nghiệp nên không xem bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; bị cáo là người có nhân thân xấu, từng có 03 tiền án, tuy đã được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học, nay tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ không chấp hành pháp luật. Cần xử phạt tù có thời hạn để có tác dụng răn đe, giáo dục chung.

[5] Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn N 5.000.000đ (Năm triệu đồng), bị hại Nguyễn Đình T 2.000.000đ (Hai triệu đồng); bị hại Nguyễn Văn N và Nguyễn Đình T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, b khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với vật chứng của vụ án:

Ngày 06/9/2018, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long đã xét xử và tuyên phạt Nguyễn Anh Ê, Nguyễn Đức A, Trần Phương Đ, Nguyễn Văn H3, Trương Huy H2

và xử lý các vật chứng thu giữ, tuyên buộc bồi thường dân sự đầy đủ cho các bị hại theo quy định tại Bản án số 42/2018/HSST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long đã có hiệu lực pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 25/12/2018, gia đình Nguyễn Văn H tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn N số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng); tại tòa đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình T 2.000.000đ (Hai triệu đồng); bị hại không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vấn đề dân sự đối với các bị hại khác đã được giải quyết tại Bản án số 42/2018/HSST ngày 06/9/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, đã có hiệu lực pháp luật.

[8] Những vấn đề liên quan:

Đối với Â, Ê, H2, Đ, H3 đã bị xét xử tại Bản án số 42 số 42/2018/HSST ngày 06/9/2018, án đã có hiệu lực pháp luật. Đối với I chưa rõ nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Kiểm sát viên đề nghị hình phạt bị cáo Nguyễn Văn H là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị xử thấp nhất của khung hình phạt, không được Hội đồng xét xử chấp nhận vì không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện.

Không chấp nhận tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Kiểm sát viên, Luật sư đề nghị, vì chưa đúng hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2000/NQ - HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán –Tòa án nhân dân tối cao.

Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H (Sanh) phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào điểm c khoản 02 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (Sanh): 02 năm 06 tháng tù, tính từ ngày 11/12/2018.

Án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV27-Công an tỉnh BP
- VKSND TX. Bình Long;
- CQ.CSĐT CATX. Bình Long;
- Chi cục THADS TX. Bình Long;
- Bị cáo và đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đức